

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 583 /QĐ-UBND

Bạc Liêu, ngày 16 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa - Năm 2022
thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh
(lĩnh vực Bồi thường nhà nước)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Trên cơ sở kết quả rà soát quy định, thủ tục hành chính đang còn hiệu lực, đã được công bố tại các quyết định của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; kết quả rà soát dữ liệu thủ tục hành chính được Bộ Tư pháp chuẩn hóa, công khai trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia, tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2022;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 26/TTr-SNV ngày 21 tháng 02 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa - Năm 2022, thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh (lĩnh vực Bồi thường nhà nước);


Cụ thể: Danh mục gồm 03 (ba) thủ tục hành chính. (**Phụ lục đính kèm**)


Điều 2. Giao trách nhiệm Sở Tư pháp:

Triển khai, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị liên quan việc tổ chức thực hiện thủ tục hành chính tại Phụ lục kèm theo Quyết định này, đúng quy định; theo dõi, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện (trong kỳ báo cáo tình hình kết quả công tác kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử).

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế 03 thủ tục tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định số 88/QĐ-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính năm 2021 được chuẩn hóa thuộc phạm vi quản lý, thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc, Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh; Giám đốc Bưu điện tỉnh; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát TTHC, VPCP (để b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở VH, TT, TT&DL; (phối hợp)
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- TrP, PP; ChV (P.NC);
- ChV P. KS TTHC;
- Lưu: VT, KSTT- 20(TT-KSTT) 



Phạm Văn Thiều

Phu lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CHUẨN HÓA - NĂM 2022
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CÁC SỞ, BAN, NGÀNH CẤP TỈNH
(Lĩnh vực Bồi thường Nhà nước)

(Ban hành kèm theo Quyết định 583/QĐ-UBND ngày 16 tháng 3 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu)

Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công

Số TT	Mã số TTHC (Trên Cổng dịch vụ công quốc gia)	Tên thủ tục hành chính	Cách thức thực hiện	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí (nếu có)	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Căn cứ pháp lý	Quy trình nội bộ	Quy trình điện tử
(01)	(02)	(03)	(04)	(05)	(06)	(07)	(08)	(09)	(10)
1	2.002191.000.00.00.H04	Thủ tục Phục hồi danh dự (cấp tỉnh)	(1) Trực tiếp; (2) Trực tuyến toàn trình, tại địa chỉ: https://dichvu.cong.baclieu.gov.vn hoặc https://dichvu.cong.gov.vn ; (3) Qua Hệ thống dịch vụ bưu chính	Trong 11 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản có ý kiến đồng ý của người thiệt hại hoặc yêu cầu của người bị thiệt hại về việc phục hồi danh dự	Không quy định	- Cơ quan giải quyết bồi thường là cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại trong hoạt động quản lý hành chính, tổ tụng, thi hành án quy định từ Điều 33 đến Điều 39 của Luật TNBTCNN năm 2017, ở cấp tỉnh; - Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh	- Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước số 10/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 - Nghị định số 68/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước - Thông tư số 04/2018/TT-BTP ngày 17/5/2018 của Bộ Tư pháp ban hành một số biểu mẫu trong công tác bồi thường Nhà nước	x	x

2	2.002192.000.00.00.H04	Thủ tục Giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại (cấp tỉnh)	<p>(1) Trực tiếp; (2) Trực tuyến toàn trình, tại địa chỉ: https://dichvu.cong.baclieu.gov.vn hoặc https://dichvu.cong.gov.vn; (3) Qua Hệ thống dịch vụ bưu chính</p>	<p>Cụ thể: - Trong trường hợp người yêu cầu bồi thường nộp hồ sơ trực tiếp, cơ quan giải quyết bồi thường tiếp nhận hồ sơ, ghi vào sổ nhận hồ sơ và cấp giấy xác nhận đã nhận hồ sơ cho người yêu cầu bồi thường; Trường hợp hồ sơ được gửi qua dịch vụ bưu chính thì trong 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan giải quyết bồi thường phải thông báo bằng văn bản về việc nhận hồ sơ cho người yêu cầu bồi thường. - Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Thủ trưởng cơ quan giải quyết bồi thường có thể yêu cầu người yêu cầu bồi thường bổ sung hồ sơ trong trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 41 của Luật TNBTCNN năm 2017. - Trong 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu của Thủ trưởng cơ quan giải quyết bồi thường, người yêu cầu bồi thường phải bổ sung hồ sơ. Khoảng thời</p>	Không quy định	<p>- Cơ quan giải quyết bồi thường là cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại trong hoạt động quản lý hành chính, tổ tụng, thi hành án quy định từ Điều 33 đến Điều 39 của Luật TNBTCNN năm 2017, ở cấp tỉnh; - Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh</p>	(Như trên)	x	x
---	------------------------	---	--	---	----------------	---	------------	---	---

			<p>gian có sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan theo quy định của Bộ luật Dân sự không tính vào thời hạn tại quy định này.</p> <p>- Trong 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại Điều 41 của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017, cơ quan giải quyết bồi thường phải thụ lý hồ sơ và vào sổ thụ lý.</p> <p>- Trong 02 ngày làm việc kể từ ngày thụ lý hồ sơ, cơ quan giải quyết bồi thường phải cử người giải quyết bồi thường.</p> <p>- Trường hợp, người yêu cầu bồi thường đề nghị tạm ứng kinh phí bồi thường theo quy định tại điểm e khoản 3 Điều 41 của Luật TNBTCNN năm 2017, cơ quan giải quyết bồi thường tiến hành tạm ứng kinh phí bồi thường đối với những thiệt hại quy định tại khoản 1 Điều 44 Luật TNBTCNN năm 2017. Cụ thể, thời hạn thực hiện tạm ứng kinh phí bồi thường được thực hiện như sau:</p> <p>(1) Ngay sau khi thụ lý hồ</p>					
--	--	--	--	--	--	--	--	--

			<p>sơ, người giải quyết bồi thường có trách nhiệm xác định giá trị các thiệt hại quy định tại khoản 1 Điều 44 của Luật TNBTCNN năm 2017 và đề xuất Thủ trưởng cơ quan giải quyết bồi thường việc tạm ứng kinh phí bồi thường và mức tạm ứng cho người yêu cầu bồi thường;</p> <p>(2) Trong 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề xuất, nếu còn dự toán quản lý hành chính được cấp có thẩm quyền giao, cơ quan giải quyết bồi thường phải hoàn thành việc tạm ứng kinh phí và chi trả cho người yêu cầu bồi thường. Trường hợp không còn đủ dự toán quản lý hành chính được cấp có thẩm quyền giao, trong 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề xuất, Thủ trưởng cơ quan giải quyết bồi thường có văn bản đề nghị cơ quan tài chính có thẩm quyền tạm ứng kinh phí để chi trả cho người yêu cầu bồi thường. Cơ quan tài chính có trách nhiệm cấp kinh phí cho cơ quan giải quyết bồi thường</p>					
--	--	--	---	--	--	--	--	--

			<p>trong 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, cơ quan tài chính có thẩm quyền có trách nhiệm cấp kinh phí cho cơ quan giải quyết bồi thường.</p> <p>Thủ trưởng cơ quan giải quyết bồi thường quyết định mức tạm ứng cho người yêu cầu bồi thường, nhưng không dưới 50% giá trị các thiệt hại quy định tại khoản 1 Điều 44 của Luật TNBTCNN năm 2017.</p> <p>- Trong 11 ngày làm việc, kể từ ngày thụ lý hồ sơ, người giải quyết bồi thường phải hoàn thành việc xác minh thiệt hại.</p> <p>Trường hợp vụ việc giải quyết yêu cầu bồi thường có nhiều tình tiết phức tạp hoặc phải xác minh tại nhiều địa điểm thì thời hạn xác minh thiệt hại là 22 ngày làm việc, kể từ ngày thụ lý hồ sơ. Thời hạn xác minh thiệt hại có thể được kéo dài theo thỏa thuận giữa người yêu cầu bồi thường và người giải quyết bồi thường, nhưng tối đa là 11 ngày làm việc, kể từ ngày hết thời hạn quy định tại khoản này.</p>					
--	--	--	--	--	--	--	--	--

			<p>- Trong 03 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc việc xác minh thiệt hại, người giải quyết bồi thường phải hoàn thành báo cáo xác minh thiệt hại làm căn cứ để thương lượng việc bồi thường.</p> <p>- Trong 02 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành báo cáo xác minh thiệt hại, cơ quan giải quyết bồi thường phải tiến hành thương lượng việc bồi thường.</p> <p>- Trong 07 ngày làm việc, kể từ ngày tiến hành thương lượng, việc thương lượng phải được hoàn thành.</p> <p>Trường hợp vụ việc giải quyết yêu cầu bồi thường có nhiều tình tiết phức tạp thì thời hạn thương lượng tối đa là 11 ngày làm việc. Thời hạn thương lượng có thể được kéo dài theo thỏa thuận giữa người yêu cầu bồi thường và người giải quyết bồi thường nhưng tối đa là 07 ngày làm việc, kể từ ngày hết thời hạn quy định tại khoản này.</p> <p>Ngay sau khi có biên bản kết quả thương lượng thành, Thủ trưởng cơ quan giải</p>					
--	--	--	---	--	--	--	--	--

				<p>quyết bồi thường ra quyết định giải quyết bồi thường và trao cho người yêu cầu bồi thường tại buổi thương lượng.</p> <p>Trường hợp người yêu cầu bồi thường không nhận quyết định giải quyết bồi thường thì người giải quyết bồi thường lập biên bản về việc không nhận quyết định. Biên bản phải có chữ ký của đại diện các cơ quan tham gia thương lượng. Biên bản phải nêu rõ hậu quả pháp lý của việc không nhận quyết định giải quyết bồi thường theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 51 của Luật TNBTCNN năm 2017.</p> <p>Cơ quan giải quyết bồi thường phải gửi cho người yêu cầu bồi thường trong 05 ngày làm việc kể từ ngày lập biên bản.</p>					
3	2.002193.000.00.00.H04	Thủ tục Xác định cơ quan giải quyết bồi thường (cấp tỉnh)	(1) Trực tiếp; (2) Trực tuyến toàn trình, tại địa chỉ: https://dichvu.cong.baclieu.gov.vn hoặc	Trong 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Không quy định	- Cơ quan giải quyết bồi thường là cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại trong hoạt động	(Như trên)	x	x

			https://dichvucong.gov.vn; (3) Qua Hệ thống dịch vụ bưu chính		quản lý hành chính, tổ tụng, thi hành án quy định từ Điều 33 đến Điều 39 của Luật TNBTCNN năm 2017, ở cấp tỉnh; - Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh			
--	--	--	---	--	--	--	--	--

Tổng số, gồm 03 thủ tục hành chính./.

Trong đó:

- Cung cấp DVCTT toàn trình: 03 TTHC;
- Thẩm quyền quyết định của Cơ quan giải quyết bồi thường là cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại trong hoạt động quản lý hành chính, tổ tụng, thi hành án quy định từ Điều 33 đến Điều 39 của Luật TNBTCNN năm 2017, ở cấp tỉnh; Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh: 03 TTHC;
- Đã xây dựng QTNB: 03 TTHC;
- + Thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp 03 TTHC./.
- Đã xây dựng QTĐT: 03 TTHC./.
- + Thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp 03 TTHC./.